

KINH TƯ ÍCH PHẠM THIÊN SỞ VẤN

QUYỂN 2

Phẩm 4: HIỂU RÕ CÁC PHÁP (Phần 2)

Phật bảo Phạm thiên:

–Làm sao ông có thể nêu bày công đức của người ấy cũng như Như Lai dùng trí tuệ vô ngại để nhận biết? Công đức của người ấy có được còn hơn như vậy. Nếu người có thể đối với văn tự, ngôn ngữ, câu chữ của Như Lai đã giảng thuyết mà thông đạt, tùy thuận không trái nghịch, hòa hợp thành một, tùy theo nghĩa lý mà không tùy theo lời lẽ, văn tự để biết rõ về tương thích ứng của ngôn từ, biết Như Lai dùng ngôn ngữ gì để thuyết pháp, tùy theo nghi thức nào để thuyết pháp, dùng phương tiện gì để thuyết pháp, dùng pháp môn nào để thuyết pháp, dùng tâm đại Bi ra sao để thuyết pháp.

Này Phạm thiên! Nếu Bồ-tát có thể biết rõ Như Lai dùng năm lực để thuyết giảng thì Bồ-tát ấy có thể thực hành các Phật sự.

Phạm thiên thưa:

–Năm lực được Như Lai sử dụng là gì?

Đức Phật bảo:

1. Ngôn thuyết.
2. Tùy nghi.
3. Phương tiện.
4. Pháp môn.
5. Đại Bi.

Đó là năm lực được Như Lai sử dụng, mà tất cả hàng Thanh văn, Bích-chi-phật không thể đạt tới.

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là ngôn thuyết?

Đức Phật bảo:

–Này Phạm thiên! Như Lai thuyết giảng về pháp quá khứ,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

pháp hiện tại, pháp vị lai, pháp cấu, pháp tịnh, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp có tội, pháp không có tội, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp hữu vi, pháp vô vi, pháp ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng, pháp chứng đắc, pháp sinh tử, pháp Niết-bàn. Phạm thiên nên biết! Đó là những thứ ngôn thuyết. Giống như lời nói của người huyễn hóa không chắc chắn, lời nói trong mộng giả dối, lời nói như tiếng vang từ hư không phát ra, lời nói như ảnh do các duyên hợp thành, lời nói như bóng trong gương nhưng vật không thể vào gương; lời nói như dợn nắng, do nhận thức điên đảo; lời nói như hư không, không sinh diệt. Nên biết, lời nói ấy là không có đối tượng để nói, tướng của các pháp không thể nêu bày.

Này Phạm thiên! Nếu Bồ-tát có thể biết những ngôn thuyết như thế, thì tuy có tất cả ngôn thuyết mà đối với các pháp không tham chấp, do không tham chấp nên được biện tài vô ngại, dùng biện tài vô ngại này mà trải qua hàng hà sa số kiếp thuyết pháp không cùng tận, không ngăn ngại. Mọi ngôn thuyết sử dụng không hủy hoại pháp tánh, cũng không vướng chấp nơi pháp tánh.

Này Phạm thiên! Đó gọi là ngôn thuyết của Như Lai.

Phạm thiên thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là tùy nghi?

Đức Phật dạy:

–Như Lai đối với pháp cấu thì thuyết giảng về phần tịnh, đối với pháp tịnh thì thuyết giảng về phần cấu. Bồ-tát nên biết, Như Lai đã tùy nghi thuyết pháp như vậy.

Này Phạm thiên! Thế nào là pháp cấu mà thuyết giảng về phần tịnh? Vì chúng sinh không hiểu được tánh của các pháp là không hề cấu nhiễm. Thế nào là pháp tịnh mà thuyết giảng về phần cấu? Là giảng về phần tham chấp vào pháp tịnh.

Này Phạm thiên! Ta nói bố thí tức là Niết-bàn. Hàng phàm phu không trí tuệ không thể hiểu rõ về chỗ tùy nghi thuyết pháp. Bồ-tát nên suy nghĩ như vậy: Bố thí về sau sẽ được phước đức giàu sang. Ở trong đó không có pháp để có thể thủ đắc, vì chúng luôn luôn chuyển biến từ niệm này đến niệm khác. Nếu chẳng từ niệm này đến niệm khác tức là thật tướng của các pháp, thật tướng của các pháp tức là Niết-bàn. Trì giới là Niết-bàn vì không tạo tác, không

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sinh khởi. Nhấn nhục là Niết-bàn, vì niệm niệm liền diệt. Tinh tấn là Niết-bàn, vì không có đối tượng được chấp giữ. Thiền định là Niết-bàn, vì không tham vướng nơi thiền vị. Trí tuệ là Niết-bàn vì không chấp tướng. Tham dục là thật tế, vì tánh của các pháp là không tham. Sân giận là thật tế, vì tánh của các pháp là không sân giận. Ngu si là thật tế, vì tánh của các pháp là không si. Sinh tử là Niết-bàn, vì không thoái chuyển, không sinh khởi. Niết-bàn là sinh tử, vì do có tham chấp. Lời nói thật là hư vọng, vì phát sinh kiến chấp nơi ngôn ngữ. Hư vọng là thật ngữ, vì đó là kẻ tăng thượng mạn.

Lại nữa, này Phạm thiên! Như Lai vì tùy nghi nên hoặc tự nêu: Ta giảng nói về thường kiến, hoặc tự nêu: Ta giảng nói về đoạn kiến, hoặc tự nêu: Ta giảng nói về vô tác, hoặc tự nêu: Ta giảng nói về tà kiến, hoặc tự nêu: Ta giảng nói về bất tín, hoặc tự nêu: Ta giảng nói về chỗ không biết báo ân, hoặc tự nêu: Ta giảng nói về chỗ không dung nạp, hoặc tự nêu: Ta giảng nói về chỗ không thọ nhận. Như Lai thật sự không có các sự việc như vậy, nên biết đó là tùy nghi thích hợp để thuyết giảng pháp của Như Lai, nhằm khiến cho chúng sinh xả bỏ tăng thượng mạn. Nếu Bồ-tát khéo thông đạt về chỗ tùy nghi thuyết pháp của Như Lai, hoặc nghe Phật ra đời liền tin tưởng, thọ trì, chỉ dạy cho chúng sinh về quả báo của thân do nghiệp thiện. Hoặc nghe Phật không ra đời cũng tin tưởng thọ trì vì biết đó là thân pháp tánh của chư Phật. Hoặc nghe Phật thuyết pháp cũng tin tưởng thọ trì, vì ưa thích văn tự nơi chúng sinh. Hoặc nghe Phật không thuyết pháp cũng tin tưởng thọ trì, vì biết tánh của các pháp là không thể thuyết giảng. Hoặc nghe có Niết-bàn cũng tin tưởng thọ trì, vì diệt trừ mọi điên đảo do phiền não sinh ra. Hoặc nghe không có Niết-bàn cũng tin tưởng thọ trì vì các pháp không có tướng sinh diệt. Hoặc nghe có chúng sinh cũng tin tưởng thọ trì, vì hội nhập nơi lãnh vực thế đế. Hoặc nghe không có chúng sinh cũng tin tưởng thọ trì, vì hội nhập vào lãnh vực Đệ nhất nghĩa đế.

Này Phạm thiên! Bồ-tát khéo biết về chỗ tùy nghi thuyết pháp của Như Lai như vậy, đối với mọi âm thanh không còn nghi ngờ, không còn lo sợ, cũng có thể tạo lợi ích cho vô lượng chúng sinh.

Phạm thiên thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là phương tiện?

www.daitangkinh.org

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TANG KINH

Đức Phật dạy:

–Như Lai vì chúng sinh mà thuyết giảng về bố thí sẽ đạt được phước đức giàu sang, thuyết giảng về trì giới được sinh nơi cõi trời, thuyết giảng về nhẫn nhục được thân tướng đoan nghiêm, thuyết giảng về tinh tấn được đầy đủ công đức, thuyết giảng về thiền định được pháp hỷ, thuyết giảng về trí tuệ tất xả bỏ được các phiền não, thuyết giảng về học rộng đạt được trí tuệ; thuyết giảng về việc thực hành mười điều thiện đạt được phước báo an lạc nơi cõi trời, người; thuyết giảng về Từ, Bi, Hỷ, Xả được sinh vào cõi Phạm thiên; thuyết giảng về thiền định đạt được trí tuệ như thật, có được trí tuệ như thật thì chứng đắc đạo quả; thuyết giảng về bậc Hữu học thì đạt được bậc Vô học, thuyết giảng về quả vị Bích-chi-phật thì được các sự cúng dường, thuyết giảng về quả vị Phật thì có được trí tuệ vô lượng, thuyết giảng về Niết-bàn thì diệt trừ được tất cả khổ não.

Này Phạm thiên! Như Lai dùng phương tiện như vậy để thuyết giảng cho chúng sinh. Như Lai thật không chấp ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng, cũng không thủ đắc về bố thí, cũng không thủ đắc về keo kiệt, không chấp trì giới cũng không chấp phá giới, không chấp nhẫn nhục cũng không chấp sân giận, không chấp tinh tấn cũng không chấp lười biếng, không chấp thiền định cũng không chấp tâm tán loạn, không chấp trí tuệ cũng không chấp quả vị của trí tuệ, không chấp Bồ-đề cũng không chấp Niết-bàn, không chấp khổ cũng không chấp vui.

Này Phạm thiên! Nếu chúng sinh nào nghe pháp này mà chuyên cần thực hành tinh tấn thì người ấy đạt được lợi ích gì? Nếu siêng năng thực hành tinh tấn mà không chấp vào các pháp ấy, hoặc chấp nơi quả vị Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cho đến Niết-bàn Vô dư cũng không chấp, không thủ đắc.

Này Phạm thiên! Đó gọi là phương tiện thuyết pháp của Như Lai. Bồ-tát đối với phương tiện thuyết pháp này, nên siêng năng tinh tấn khiến các chúng sinh đối với pháp ấy đạt được nhiều lợi ích.

Phạm thiên thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là pháp môn của Như Lai?

Đức Phật dạy:

www.daitangkinh.org

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Mắt là môn giải thoát, tai, mũi, lưỡi, thân, ý là môn giải thoát. Vì sao? Vì mắt là không, không ngã, không ngã sở, tánh của nó là như nhiên. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng là không, không ngã, không ngã sở, tánh của chúng cũng là như nhiên.

Này Phạm thiên! Nên biết các pháp đều nhập vào môn giải thoát này, thực hành chân chánh thì không hư dối. Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp cũng lại như vậy, tất cả các pháp đều nhập vào pháp môn này. Đó là pháp môn không, vô tướng, vô tác, pháp môn không sinh, pháp môn không diệt, pháp môn không từ đâu đến, pháp môn không đi về đâu, pháp môn không thoái chuyển, pháp môn không dấy khởi, pháp môn tánh thường thanh tịnh, pháp môn xa lìa tự thể.

Này Phạm thiên! Như Lai ở nơi tất cả các thứ văn tự đã chỉ bày pháp môn giải thoát. Vì sao? Vì các thứ văn tự ngôn ngữ không hòa hợp, không ứng dụng, tánh vốn sâu kín.

Này Phạm thiên! Nên biết Như Lai ở nơi tất cả các thứ văn tự đã giảng thuyết về bốn Thánh đế về pháp môn giải thoát. Như Lai đã thuyết giảng pháp không có cấu uế, tất cả các pháp đều hội nhập nơi giải thoát, khiến an trụ vào Niết-bàn. Đó gọi là sự thuyết pháp của Như Lai hội nhập nơi pháp môn. Bồ-tát đối với pháp môn này cần phải tu học.

Phạm thiên thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bi?

Đức Phật dạy:

–Như Lai dùng ba mươi hai thứ đại Bi để cứu độ chúng sinh. Những gì là ba mươi hai?

1. Tất cả các pháp là vô ngã mà chúng sinh không tin không hiểu cho là có thật ngã. Như Lai đối với điều ấy nên dấy khởi đại Bi.

2. Tất cả các pháp là không chúng sinh, mà chúng sinh cho là có chúng sinh. Như Lai đối với điều ấy nên dấy khởi đại Bi.

3. Tất cả các pháp là không thọ mạng mà chúng sinh cho là có thọ mạng. Như Lai đối với điều ấy nên dấy khởi đại Bi.

4. Tất cả các pháp là không có người, mà chúng sinh cho rằng có người. Như Lai đối với điều ấy nên phát khởi đại Bi.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

5. Tất cả các pháp là không thật có, mà chúng sinh cho là thật có. Như Lai đối với điều ấy nên phát khởi đại Bi.
6. Tất cả các pháp là vô trụ, mà chúng sinh cho rằng có trụ. Như Lai đối với điều ấy nên phát khởi đại Bi.
7. Tất cả các pháp là không có nơi quay về, mà chúng sinh ưa thích có chỗ quay về. Như Lai đối với điều ấy nên phát khởi đại Bi.
8. Tất cả các pháp là không có ngã sở, mà chúng sinh chấp có ngã sở. Như Lai đối với điều ấy nên phát khởi đại Bi.
9. Tất cả các pháp là không có ràng buộc, mà chúng sinh cho là có ràng buộc. Như Lai đối với điều ấy nên phát khởi đại Bi.
10. Tất cả các pháp là không có chấp giữ về tướng, mà chúng sinh cho rằng có chấp giữ lấy tướng. Như Lai đối với điều ấy nên dậy khởi đại Bi.
11. Tất cả các pháp là không sinh, mà chúng sinh cho rằng có sinh. Như Lai đối với điều ấy nên dậy khởi đại Bi.
12. Tất cả các pháp là không sinh trở lại, mà chúng sinh cho là có sinh trở lại. Như Lai đối với điều ấy nên dậy khởi đại Bi.
13. Tất cả các pháp là không cấu uế, mà chúng sinh cho rằng có cấu uế. Như Lai đối với điều ấy nên dậy khởi đại Bi.
14. Tất cả các pháp là xa lìa nhiễm ô, mà chúng sinh cho rằng có nhiễm ô. Như Lai đối với điều ấy nên phát khởi đại Bi.
15. Tất cả các pháp là xa lìa giận dữ, mà chúng sinh cho rằng có giận dữ. Như Lai đối với điều ấy nên dậy khởi đại Bi.
16. Tất cả các pháp là xa lìa ngu si, mà chúng sinh cho rằng có ngu si. Như Lai đối với điều ấy nên phát khởi đại Bi.
17. Tất cả các pháp là không từ đâu đến, mà chúng sinh cho rằng có nơi để đến. Như Lai đối với điều ấy nên dậy khởi đại Bi.
18. Tất cả các pháp là không đi về đâu, mà chúng sinh cho rằng có chỗ để về. Như Lai đối với điều ấy nên dậy khởi đại Bi.
19. Tất cả các pháp là không sinh khởi mà chúng sinh cho rằng có sinh khởi. Như Lai đối với điều ấy nên dậy khởi đại Bi.
20. Tất cả các pháp là không hý luận, mà chúng sinh cho rằng có hý luận. Như Lai đối với điều ấy nên phát khởi đại Bi.
21. Tất cả các pháp là không, mà chúng sinh cho rằng có. Như Lai đối với điều ấy nên phát khởi đại Bi.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

22. Tất cả các pháp là vô tướng, mà chúng sinh cho rằng có tướng. Như Lai đối với điều ấy nên phát khởi đại Bi.

23. Tất cả các pháp là không tạo tác, mà chúng sinh cho rằng có tạo tác. Như Lai đối với điều ấy nên dậy khởi đại Bi.

24. Thế gian thường liên kết với giận dữ để tranh chấp. Như Lai đối với điều ấy nên dậy khởi đại Bi.

25. Thế gian do tà kiến, điên đảo mà thực hành theo đạo tà. Muốn khiến cho họ an trú nơi đạo chân chánh, nên Như Lai nhân đó mà phát khởi đại Bi.

26. Thế gian hung dữ, tham lam không biết đủ, nên chiếm đoạt lẫn nhau. Vì muốn cho chúng sinh an trú vào bảy Thánh tài: Tín, giới, đa văn, bố thí, trí tuệ... Như Lai đối với điều ấy nên phát khởi đại Bi.

27. Chúng sinh luôn bị ràng buộc vào tài sản, gia đình, sự nghiệp, ân ái, đối với những vật mong manh dễ tan vỡ này mà sinh tưởng chắc chắn. Nhằm khiến cho chúng sinh nhận rõ tất cả đều là vô thường, Như Lai đối với điều ấy nên phát khởi đại Bi.

28. Thân của chúng sinh là oán thù mà lại tham đắm, nuôi dưỡng thân ấy, cho là bạn lành. Nhằm khiến cho chúng sinh có sự nhận thức đúng đắn để diệt hết các khổ, đạt đến cứu cánh là Niết-bàn, Như Lai đối với điều ấy nên dậy khởi đại Bi.

29. Chúng sinh thích nói lừa dối, đời sống không chân chánh. Nhằm khiến cho chúng sinh thực hành đời sống chân chánh, Như Lai đối với điều ấy nên dậy khởi đại Bi.

30. Chúng sinh tham đắm nơi các khổ, ở nhà thế tục không thanh tịnh. Nhằm khiến cho chúng sinh ra khỏi ba cõi, Như Lai đối với điều ấy nên dậy khởi đại Bi.

31. Tất cả các pháp đều từ nhân duyên mà có, nhưng chúng sinh đối với pháp giải thoát của bậc Thánh lại sinh biếng nhác. Nhằm giảng thuyết pháp tinh tấn khiến cho họ ưa thích pháp giải thoát, Như Lai đối với điều ấy nên phát khởi đại Bi.

32. Chúng sinh xả bỏ trí tuệ vô ngại tối thượng, chỉ cầu pháp Nhị thừa. Nhằm dẫn dắt chúng sinh khiến họ phát tâm rộng lớn để duyên vào Phật pháp, Như Lai đối với điều ấy nên phát khởi đại Bi.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Phạm thiên! Như Lai đối với các chúng sinh này mà phát khởi ba mươi hai loại tâm đại Bi, cho nên gọi Như Lai là người thực hành đại Bi. Nếu Bồ-tát đối với muôn loài thường có thể tu tập tâm đại Bi ấy, tức là đã hội nhập vào quả vị không thoái chuyển, là ruộng phước lớn, đầy đủ oai đức, thường làm lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Khi giảng thuyết phẩm Pháp môn đại Bi này thì có ba vạn hai ngàn người đều phát tâm Bồ-đề cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tám ngàn Bồ-tát chứng được pháp Nhẫn vô sinh.

M